

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23 - 7 - 2019.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ

Các Thẩm phán: Ông Võ Hoàng Khải.

Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Văn Hòa – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 139/2019/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2019/QĐPT-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người kháng cáo:* Anh Trần Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian chung sống, chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và nhiều lần anh T đánh đập chị, dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Ngọc H1 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 12/4/2013 và Trần Ngọc H2 (Giới tính: Nữ), sinh ngày 10/11/2014. Hiện cháu H1 và cháu H2 đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian sống ly thân là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn, anh không biết do đâu và anh thừa nhận có đánh chị H một vài lần, một vài bạc tay. Do anh còn T vợ nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn, về con chung anh yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Trần Ngọc H2, đồng ý giao con Trần Ngọc H1 cho chị H nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 139/2019/HNGĐ-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị Trần Thị H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là: Trần Ngọc H1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2013; Trần Ngọc H2, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 23/4/2019, anh Trần Văn T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc H2, sinh ngày 10/11/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Trần Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H kết hôn năm 2011, chung sống có hai con chung tên Trần Ngọc H1, sinh ngày 12/4/2013 và Trần Ngọc H2, sinh ngày 10/11/2014. Đến tháng 8/2018 phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

Từ khi anh T và chị H sống ly thân, hai cháu H và H2 do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần của các cháu. Tình cảm giữa các cháu đã ổn định và khắn khít với nhau, nếu tách các cháu ra để giao cho anh T nuôi dưỡng một cháu và chị H nuôi dưỡng một cháu sẽ làm xáo trộn đời sống tinh thần của các cháu.

Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm anh T trình bày, từ ngày anh T và chị H ly thân đến nay, anh T hợp đồng làm việc dài hạn cho một Công ty vận tải ở thành phố Hồ Chí Minh, công việc của anh là làm tài xế xe tải đường dài, thời gian làm việc được từ lúc 05 giờ sáng đến khoảng 17, 18 giờ chiều và thường đi xa nhà. Từ đó, cho thấy thực tế anh T chưa đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

Vì vậy, cấp sơ thẩm giải quyết giao hai cháu H1 và H2 cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do anh Trần Văn T kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH24, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Ngọc H1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2013 và Trần Ngọc H2, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2014 cho đến khi trưởng thành. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0017069 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0020681 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 23/7/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ